

Bản án số: 44/2017/HSST.

Ngày: 05-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Chiến

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Ông Lường Văn Pọm

2. Ông Lò Thanh Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lò Việt Cường – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Và A H; tên gọi khác: **L;** sinh năm: 1997 tại xã CM, huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKHKT: Bản XN, xã CM, huyện TC, tỉnh Sơn La; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; con ông Và Nhà C, sinh năm: 1964 và bà Vừ Thị C (đã chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2017 cho đến nay, có mặt.

Người bị hại: Chị Thào Thị N, sinh ngày 12/6/2002 (tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là ngày 25/8/2017, chị N được 15 tuổi 02 tháng 13 ngày). Địa chỉ: Bản LH, xã L, huyện TC, tỉnh Sơn La, có mặt

Đại diện hợp pháp của người bị hại (bố chị N): ông Thào A D, sinh năm 1971; địa chỉ: Bản LH, xã L, huyện TC, tỉnh Sơn La, có mặt;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Thào Thị N, sinh ngày 20/10/2002. Địa chỉ: Bản LH, xã L, huyện TC, tỉnh Sơn La, có mặt. Đại diện hợp pháp của chị N: ông Thào Trường G, sinh năm 1971. Địa chỉ: Bản LH, xã L, huyện TC, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Anh Quàng Văn D, sinh ngày 26/4/1994. Địa chỉ: bản N, xã LH, huyện TC, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 25/8/2017, V và A H (sinh năm: 1997) cùng V và A Ph (sinh năm 2001) đều trú tại: Bản XN, xã CM, huyện TC, tỉnh Sơn La đi chơi tại Bản Pha Khuông, xã CM, rồi vào phòng trọ của Thào Thị N (sinh ngày 20/10/2002) và Thào Thị N (sinh ngày 12/6/2002) đều trú tại: Bản LH, xã L, huyện TC (đang là học sinh Trường THPT Co Mạ). Khi đi qua phòng trọ Quảng Văn D (sinh năm 1994), trú tại: Bản N, xã LH là cán bộ y tế học đường Trường THCS xã CM đang trọ gần phòng N, N thì H, Ph thấy D đang ăn cơm, uống rượu cùng Thào A Tú (sinh năm: 2000), trú tại: Bản XN, xã CM nên H vào uống rượu cùng, còn Phենh đi sang phòng trọ của N chơi. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, ăn uống xong H và T rủ nhau sang phòng trọ của N chơi thì thấy P đang nói chuyện với N và N. Nói chuyện khoảng 20 phút, T đi về nhà trước, P rủ N đi ra ngoài tâm sự với nhau, còn H và N nói chuyện với nhau ở trên giường của N, H kéo N lại gần, cắn 01 cái vào thái dương bên trái của N, do bị cắn đau nên N khóc bỏ chạy ra ngoài, H liền chạy theo nhưng đến cửa thì gặp P, P đã rủ H đi về nhưng H không về mà bảo Phենh về trước. Tiếp đó, H đi ra chỗ N ngồi khóc, kéo N đứng dậy, cắn tiếp 01 cái vào má trái của N, N tiếp tục khóc và chạy quay về phòng trọ của mình. Thấy vậy, anh Dương ở cạnh phòng trọ của N đã sang bảo H đi về nhưng H vẫn đi theo sau N vào phòng trọ của N, rồi đóng cửa lại và lên giường N ngồi, nhưng N không nói chuyện với H. Sau đó, H đi sang giường của N, lúc này N đang nằm ngủ quay mặt vào tường, H lên giường nằm cạnh N, dùng 02 tay ôm eo của N, rồi dùng tay trái luồn vào dưới áo sờ, bóp vùng ngực (02 vú) của N, thấy N không nói gì nên H đã nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với N, H dùng tay trái tháo cúc quần của N đang mặc và sờ mó âm hộ của N nhưng N đã lấy tay đẩy tay H ra. Do bị N gạt tay ra, H đã nằm đè lên người N và dùng tay phải giữ chặt hai tay của N đưa lên phía đầu N, H dùng dương vật đang cương cứng cọ xát, chọc ngoáy quần khu vực âm hộ của N, rồi dùng tay trái tiếp tục sờ mó âm hộ của N thì bị N chống cự, dùng 02 tay 02 chân đẩy, đập H ngã vào phía tường. N đứng dậy yêu cầu H ra về, H không nghe mà tiếp tục kéo N lại gần, cắn vào bả vai trái của N, do bị đau N đã hét lên, khóc, chạy sang giường của N. Đồng thời, gọi anh D đang ngủ ở phòng trọ bên cạnh sang bảo H về nhà ngủ. Lúc này, anh Dương đã sang gọi N, N mở phòng trọ. D yêu cầu H đi về nhưng do bức tức không được quan hệ tình dục với N nên H đã bảo D xuống đường tỉnh lộ 108 để nói chuyện, D đi cùng H xuống đường, rồi H chỉ mắng, đe dọa, đấm 02 phát vào đầu, đập 01 phát vào bụng của anh Dương, rồi H mới về phòng trọ của Phենh để ngủ. Đến ngày 26/8/2017, Thào Thị N, Thào Thị N và Quảng Văn D viết Đơn tố cáo gửi Công an xã CM và Đoàn Công an Co Mạ để làm rõ vụ việc. Sau đó, Công an xã CM, Công an Đoàn Co Mạ, Cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã triệu tập V và A H để làm việc và H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. (BL: 85 - 101, 103 - 119 hồ sơ).

Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương tiến hành điều tra, xác minh khám nghiệm hiện trường. Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã vẽ sơ đồ và chụp ảnh hiện trường đầy đủ, khách quan.

Ngày 31/8/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 249/TCGD đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La giám định khả

năng sinh lý của Và A H. Tại Bản kết luận giám định pháp y về khả năng sinh lý sinh dục nam số: 40/TD ngày 1/9/2017 đối với Và A H là: ***“Tại thời điểm giám định khả năng sinh lý sinh dục của Và A H là bình thường”***.

Ngày 6/9/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 255/TCGD đề nghị Viện khoa học hình sự giám định tình dục của Thào Thị N. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tuổi số: 4611/C54-TT1 ngày 20/9/2017 kết luận: ***“Căn cứ vào mức độ phát triển thể chất cơ thể của Thào Thị N; sự phát triển các xương tay, chân và khung chậu; mức độ hàn các đầu xương vào thân xương của các xương tay và chân, đánh giá độ tuổi của Thào Thị N tại thời điểm giám định (tháng 9 năm 2017 là: từ 13 năm 9 tháng đến 14 năm 3 tháng)”***.

Ngày 13/9/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 258, 259/TCGD đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La giám định tổn thương bộ phận sinh dục của Thào Thị N và tỷ lệ % thương tích của Thào Thị N, Quảng Văn D. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 42/TD ngày 18/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La đối với N là: ***“Màng trinh rách cũ điểm 1^h - 8^h - 11^h”***. Còn N, Dương khi nhận được Quyết định trưng cầu giám định đã từ chối giám định, với lý do thương tích nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe. (BL: 31, 34 - 35 hồ sơ).

Bản cáo trạng số 09/KSĐT ngày 27/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị can Và A H về tội Dâm ô đối với trẻ em theo quy định tại khoản 1 Điều 116 Bộ luật hình sự 1999

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Và A H về tội Dâm ô đối với trẻ em. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Và A H phạm tội: Dâm ô đối với trẻ em

Áp dụng khoản 1 Điều 116, điểm b,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 xử phạt bị cáo Và A H từ 08 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 07/11/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS 1999; Điều 584; 585; 590; 592 BLDS 2015

- Chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần của người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho chị N số tiền là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), được khấu trừ vào số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường là 2.800.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 9.200.000 đồng (chín triệu hai trăm nghìn đồng);

- Chấp nhận yêu cầu bồi thường của chị Thào Thị N và người đại diện hợp pháp của chị N là ông Thào Trường Giang, buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần và chi phí đi lại là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

- Chấp nhận yêu cầu bồi thường của anh Quảng Văn D, buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất sức khỏe và chi phí đi lại là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, kết luận giám định; biên bản ghi lời khai của người bị hại, biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan....

Ý kiến của người bị hại Thảo Thị N và đại diện hợp pháp của chị N là ông Thảo A D: Đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật; yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về danh dự nhân phẩm là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng)

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Thảo Thị N và đại diện hợp pháp của chị N là ông Thảo Trường Giang: yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Quảng Văn D: yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)

Lời nói sau cùng của bị cáo Và A H: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Dâm ô đối với trẻ em. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo dùng tay sờ vào các bộ phận nhạy cảm của N (dưới 16 tuổi) như hai vú, bộ phận sinh dục để thỏa mãn ham muốn cá nhân nhưng không nhằm mục đích giao cấu là vi phạm pháp luật. Bởi, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi dâm ô của mình là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Dâm ô đối với trẻ em theo quy định tại khoản 1 Điều 116 BLHS 1999 như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC.

Tại Điều 116 BLHS quy định:

“1. Người nào đã thành niên mà có hành vi dâm ô đối với trẻ em, thì bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của trẻ em, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm con người. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 116 BLHS 2015 có mức hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm đối với bị cáo Và A H.

[4] Xét nhân thân bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự để nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn phạm tội nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tích cực thuyết phục gia đình bồi thường một phần thiệt hại; bị cáo là người dân tộc ít người sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

[6] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự 1999

[7] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS 1999; Điều 584; 585; 590; 592 BLDS 2015

- Chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần của người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho chị N số tiền là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), được khấu trừ vào số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường là 2.800.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 9.200.000 đồng (chín triệu hai trăm nghìn đồng);

- Chấp nhận yêu cầu bồi thường của chị Thảo Thị N và người đại diện hợp pháp của chị N là ông Thảo Trường Giang, buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần và chi phí đi lại là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

- Chấp nhận yêu cầu bồi thường của anh Quảng Văn D, buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất sức khỏe và chi phí đi lại là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

[8] Đối với hành vi Và A H dùng răng cắn vào thái dương bên trái, phải của Thảo Thị N và dùng tay phải tát 02 phát vào đầu, dùng chân đạp 01 phát vào bụng của Quảng Văn D. Quá trình điều tra, N và Dương có Đơn từ chối giám định thương tích, vì thương tích nhẹ không ảnh hưởng đến sức khỏe. Xét thấy, hành vi của Và A H đã vi phạm Điểm e - Khoản 3 - Điều 5 Nghị định số: 67/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Và A H, là đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với việc Thảo Thị N bị rách màng trinh rách cũ điểm 1^h - 8^h - 11^h tại thời điểm giám định. Quá trình điều tra, N khai nhận từ trước đến lúc bị Và A H dâm ô thì N chưa từng quan hệ tình dục với ai. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện TC không có đủ căn cứ để mở rộng điều tra về việc N đã từng bị xâm hại tình dục hay không.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 850.000 đồng theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Và A H phạm tội: Dâm ô đối với trẻ em

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 116, điểm b,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 xử phạt bị cáo Và A H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 07/11/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo).

3. Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 BLHS 1999; Điều 584; 585; 590; 592 BLDS 2015

- Chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần của người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho chị N số tiền là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), được khấu trừ vào số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường là 2.800.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 9.200.000 đồng (chín triệu hai trăm nghìn đồng);

- Chấp nhận yêu cầu bồi thường của chị Thảo Thị N và người đại diện hợp pháp của chị N là ông Thảo Trường G, buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần và chi phí đi lại là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

- Chấp nhận yêu cầu bồi thường của anh Quảng Văn D, buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất sức khỏe và chi phí đi lại là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

4. Án phí:

Áp dụng theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Và A H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), án phí dân sự sơ thẩm là 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn).

5. Quyền kháng cáo

Áp dụng Điều 331, 333 BLHS năm 2015 báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo; người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã CM ;
- Người bị hại ;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Chiến

